TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 23-4-2024
"V/v Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Kim Sang;

2. Ông Phạm Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLPT- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc việc "Xin ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 10/2024/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà C, tổ B, ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Lại Hoàng T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà C, tổ B, ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-9-2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T có tính hay

ghen, không tin tưởng chị, mọi việc chị đi đâu hay làm gì anh T đều ghen, nghi ngờ chị đi với người đàn ông khác. Khoảng từ 3-4 năm trở lại đây, chị đi làm công (nhổ mì, làm cỏ) có xe đưa rước thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh T cho rằng chị có mối quan hệ bất chính với người khác. Chị đã nhẫn nhịn thời gian dài nhưng cũng không cải thiện được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Lại Hoàng M, sinh ngày 08-01-2011 và Lại Minh T1, sinh ngày 02-10-2020. Chị yêu cầu được nuôi 02 người con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lại Hoàng T trình bày: Anh thừa nhận thời gian chung sống, kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhau không lớn; khoảng từ 2 đến 3 năm nay, chị H đi làm thuê, rồi có sự thay đổi về tính tình, không chăm lo cho gia đình, đi làm có khi qua đêm mới về. Khi về nhà nói chuyện điện thoại và thường xuyên đi ra ngoài; anh hỏi thì chị H khó chịu, cãi nhau; nhưng anh cũng không chửi mắng hay đánh chị H.

Nay anh không đồng ý ly hôn, vì anh thương vợ thương con, con còn nhỏ nên anh muốn vợ chồng sống với nhau để nuôi dạy con nên người.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 người con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 10/2024/HNGĐ – ST ngày 31-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thanh H đối với anh Lại Hoàng T.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15-02-2024, nguyên đơn chị Phạm Thanh H kháng cáo; yêu cầu được ly hôn với anh Lại Hoàng T.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thanh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thanh H *kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh* Lại Hoàng T*, nhận thấy:*

Chị H yêu cầu ly hôn với anh T vì cho rằng anh T hay ghen, không tin tưởng chị, nghi ngờ chị có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nhau không lớn. Xét thấy, chị H và anh T đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc, vợ chồng không sống ly thân; mâu thuẫn giữa anh T và chị H chưa đến mức trầm trọng; anh H xác định hiện tại anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị H và mong muốn được cơ hội đoàn tụ; nên cần tạo điều kiện để vợ chồng anh T, chị H cùng nhau nuôi dạy hai người con chung tốt hơn. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thanh H; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên chị H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thanh H.

3. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 10/2024/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thanh H đối với anh Lại Hoàng T.

3.2. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

3.3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0014052 ngày 16-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3.4. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0007332 ngày 21-02-2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Dương Minh Châu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn